

NGHỊ ĐỊNH
Về hoạt động viễn thám

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đo đạc và Bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị định về hoạt động viễn thám.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về hệ thống thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám; thu nhận, lưu trữ, xử lý, cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám; xây dựng cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động viễn thám trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Viễn thám là lĩnh vực khoa học công nghệ cho phép nghiên cứu, thu thập các thông tin về các đối tượng địa lý mà không cần tiếp xúc trực tiếp với chúng.

2. Dữ liệu ảnh viễn thám là thông tin, hình ảnh đối tượng địa lý được thu nhận từ vệ tinh viễn thám.

3. Hoạt động viễn thám là các hoạt động có liên quan đến hệ thống thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám; thu nhận, lưu trữ, xử lý, cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám; xây dựng cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám.

4. Công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám bao gồm các trạm thu dữ liệu viễn thám, trạm điều khiển vệ tinh viễn thám.

5. Sản phẩm viễn thám bao gồm dữ liệu ảnh viễn thám, dữ liệu ảnh viễn thám thô, dữ liệu ảnh viễn thám thô đã được hiệu chỉnh bức xạ, hình học và các thông tin, dữ liệu chuyên đề được chiết xuất từ dữ liệu ảnh viễn thám.

6. Siêu dữ liệu viễn thám là các thông tin mô tả về dữ liệu, sản phẩm viễn thám bao gồm nội dung, nguồn gốc, chất lượng và các thông tin khác có liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc trong hoạt động viễn thám

1. Dữ liệu ảnh viễn thám, siêu dữ liệu, sản phẩm viễn thám phải được cập nhật thường xuyên, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quan trắc, giám sát tài nguyên, môi trường, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống thiên tai, quốc phòng, an ninh.

2. Công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám xây dựng bằng ngân sách nhà nước là tài sản công, phải được kế thừa, sử dụng chung, được quản lý và bảo vệ theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám quốc gia phải được duy trì, vận hành và cập nhật thường xuyên để xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia và dữ liệu không gian địa lý quốc gia, tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.

4. Ngân sách trung ương bảo đảm cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về viễn thám; xây dựng và vận hành hệ thống thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám; thu nhận, lưu trữ, xử lý, cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám; xây dựng cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám.

5. Ngân sách địa phương bảo đảm cho Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về viễn thám; thu nhận, lưu trữ, xử lý, cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám; xây dựng cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Danh mục các hoạt động khoa học và công nghệ về viễn thám được ưu tiên

1. Nghiên cứu cơ sở khoa học để hoàn thiện thể chế, pháp luật về viễn thám.

2. Nghiên cứu phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới trong hoạt động viễn thám phục vụ điều tra cơ bản, quản lý, quan trắc và giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi

khí hậu, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường; tổ chức và quản lý lãnh thổ, quốc phòng, an ninh, chỉ đạo điều hành trong sản xuất nông nghiệp; nghiên cứu cơ bản về trái đất.

Điều 6. Các ứng dụng dữ liệu ảnh viễn thám

Dữ liệu ảnh viễn thám được khai thác và sử dụng phục vụ các hoạt động sau:

1. Quan trắc, giám sát về ô nhiễm môi trường: đất, nước do chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp; không khí do khí phát thải công nghiệp và sinh hoạt; ô nhiễm môi trường do thiên tai, các khoáng chất tự nhiên độc hại phát tán vào môi trường, khai thác khoáng sản; kiểm kê khí nhà kính.
2. Công tác thu thập thông tin, dữ liệu, phân tích, điều tra, đánh giá, theo dõi diễn biến tài nguyên, môi trường định kỳ và đột xuất nhằm đưa ra các báo cáo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phòng, chống thiên tai; giám sát hạn hán, cảnh báo cháy rừng, diễn biến lũ lụt, cứu hộ cứu nạn và ứng phó với biến đổi khí hậu; hiện trạng sản xuất nông nghiệp.
3. Xây dựng, cập nhật bản đồ chuyên đề và cơ sở dữ liệu chuyên đề về hiện trạng tài nguyên thiên nhiên và môi trường, thực trạng biến đổi khí hậu; lập bản đồ địa chất các tỷ lệ.
4. Cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia.
5. Phục vụ công tác quốc phòng, an ninh.

Chương II HỆ THỐNG THU NHẬN DỮ LIỆU ẢNH VIỄN THÁM

Điều 7. Hệ thống thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám

Hệ thống thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám bao gồm vệ tinh viễn thám, công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám, hệ thống lưu trữ, xử lý dữ liệu ảnh viễn thám và mạng lưới truyền dẫn dữ liệu ảnh viễn thám.

Điều 8. Vệ tinh viễn thám

1. Vệ tinh viễn thám là vệ tinh nhân tạo được trang bị các bộ cảm viễn thám nhằm thu thập thông tin về các đối tượng địa lý.
2. Việc xây dựng và phát triển vệ tinh viễn thám bằng ngân sách nhà nước nhằm mục đích phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý tài nguyên và môi trường, phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu phải được thực hiện theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Cơ quan chủ quản vận hành vệ tinh viễn thám phải định kỳ hàng năm báo cáo các thông tin vận hành vệ tinh viễn thám, việc truyền tín hiệu vệ tinh viễn thám cho Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Chính phủ. Việc báo cáo đột xuất được thực hiện khi có yêu cầu bằng văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Các vệ tinh viễn thám được xây dựng bằng nguồn ngân sách nhà nước phải có chế độ ưu tiên thời gian chụp để đảm bảo cung cấp dữ liệu phục vụ công tác quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

Điều 9. Xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám

1. Công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám xây dựng bằng ngân sách nhà nước được quy định như sau:

a) Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai xây dựng trạm điều khiển vệ tinh viễn thám, trạm thu dữ liệu viễn thám quốc gia thuộc phạm vi quản lý, tuân thủ theo Luật Đầu tư công và các văn bản quy định pháp luật về xây dựng hiện hành;

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức triển khai xây dựng trạm điều khiển vệ tinh viễn thám, trạm thu dữ liệu viễn thám chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý, tuân thủ theo Luật Đầu tư công và các văn bản quy định pháp luật về xây dựng hiện hành.

2. Khi xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám, chủ đầu tư phải thực hiện thủ tục về giao đất, cho thuê đất hoặc sử dụng công trình kiến trúc đã có để xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám, xác định hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Khi lập kế hoạch xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám, chủ đầu tư phải xin ý kiến bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông về vị trí đặt trạm, tần số sử dụng của trạm thu dữ liệu viễn thám, trạm điều khiển vệ tinh viễn thám trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 10. Vận hành, bảo trì công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc vận hành, bảo trì công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám quốc gia thuộc phạm vi quản lý.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức thực hiện việc vận hành, bảo trì công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

3. Việc vận hành công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám được quy định như sau:

a) Chủ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám phải lập quy trình vận hành trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phê duyệt trước khi đưa vào khai thác, sử dụng;

b) Đối với công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám đang khai thác, sử dụng mà chưa có quy trình vận hành thì tổ chức được giao vận hành công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám có trách nhiệm lập quy trình vận hành trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phê duyệt.

4. Tổ chức, cá nhân được giao vận hành, bảo trì các công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám phải thực hiện đúng quy định về vận hành, bảo trì đảm bảo công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám luôn hoạt động bình thường theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thiết kế khi xây dựng.

5. Bảo trì công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám là tập hợp các công việc nhằm bảo đảm và duy trì sự hoạt động bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong quá trình khai thác, sử dụng. Nội dung bảo trì công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám bao gồm một hoặc một số hoặc toàn bộ các công việc gồm kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng và sửa chữa công trình. Mỗi loại công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám phải có quy trình bảo trì quy định về trình tự, nội dung và chỉ dẫn thực hiện các công việc bảo trì công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám. Quy trình bảo trì công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám đảm bảo phù hợp và được tích hợp với quy trình vận hành, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phê duyệt.

Điều 11. Tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng và vận hành trạm thu dữ liệu viễn thám, trạm điều khiển vệ tinh viễn thám

Tổ chức, cá nhân được tham gia đầu tư xây dựng và vận hành trạm thu dữ liệu viễn thám, trạm điều khiển vệ tinh viễn thám, đảm bảo theo quy định của pháp luật về đầu tư; đảm bảo quyền lợi của nhà nước và tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư; đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Điều 12. Hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám

1. Hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám phải được xác định trong quá trình giao đất, cho thuê đất và giao chủ đầu tư quản lý, khai thác, sử dụng để đảm bảo công trình hoạt động ổn định theo thông số kỹ thuật thiết kế. Đối với những công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám đã được xây dựng và đang hoạt động ổn định trước khi Nghị định này được ban hành thì giữ nguyên hiện trạng.